

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22C/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2025

V/v: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- P

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh NHn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Nghi, Bà Nguyễn Thị Hoài.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13- P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 13- P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 24/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh ngày 20/10/1994.

Số Căn cước: 030194003141;

Nơi thường trú: thôn O, xã Đ, huyện M, tỉnh H (nay là thôn O, xã A, tHnh phố P).

Chỗ ở: thôn Vĩnh Mộ, xã Bắc M, tHnh phố P.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Văn T, sinh ngày 15/12/1992.

Số CCCD: 030092003352

Nơi thường trú: thôn O, xã Đ, huyện M, tỉnh H (nay là thôn O, xã A, tHnh phố P).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc với Toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh H (nay là UBND xã A, tHnh phố P) ngày 19/5/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn để cùng chị chăm sóc con cái. Bản thân chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, tạo nhiều cơ hội để Hn gắn nhưng anh T không sửa đổi, vẫn tiếp tục chơi cờ bạc, nợ nần ngày càng nhiều. Chị không thể tiếp tục chịu đựng thêm nữa nên đã đưa hai con về nH ngoại ở từ tháng 8/2024, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh T không đến tìm mẹ con chị về,

cũng không hứa hẹn thay đổi, cuộc sống của ai người ấy lo. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Tạ Thị Ánh Hồng, sinh ngày 08/8/2015 và Tạ Minh Quân, sinh ngày 10/01/2018. Hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình làm việc với Toà án, bị đơn anh Tạ Văn T trình bày:** Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại gia đình anh. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do anh chưa quan tâm đầy đủ đến gia đình, vợ con, chưa làm tròn trách nhiệm của mình, dẫn đến chị H đưa hai con bỏ về nH ngoại ở. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh muốn vợ anh quay về cho anh giữ lại gia đình.

Vợ chồng anh có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Hai con đang ở cùng chị H tại nH ông bà ngoại. Anh mong muốn vợ anh quay về nên anh không trình bày vấn đề nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P phát biểu ý kiến: Xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Tạ Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Tạ Thị Ánh Hồng, sinh ngày 08/8/2015 và Tạ Minh Quân, sinh ngày 10/01/2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 2 con chung. Anh Tạ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 13- P giải quyết ly hôn với anh Tạ Văn T, đăng ký thường trú tại thôn O, xã A, tHnh phố P. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13- P. Xác định quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Toà án tiến Hnh xét xử vụ án theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Tạ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh H (nay là UBND xã A, tHnh phố P) ngày 19/5/2015, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị H, anh T và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, tình cảm vợ chồng lạnh nT, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 8/2024, chị H bỏ về nH mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, anh T không đến tìm, không có biện pháp Hn gắn. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn, nhưng anh không đưa ra được biện pháp Hn gắn để chị H chấp nhận về đoàn tụ, chị H kiên quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy anh chị không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Tạ Thị Ánh Hồng, sinh ngày 08/8/2015 và Tạ Minh Quân, sinh ngày 10/01/2018. Thời gian vợ chồng ly thân đến nay, hai con ở với mẹ. Chị H xin được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung, hai con đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Quá trình làm việc với Toà án, anh T không trình bày nguyện vọng xin nuôi con. Chị H hiện làm tự do ở nH, có nơi ở ổn định, bố mẹ chị H cam kết hỗ trợ chị H trong việc trông nom, chăm sóc các con. Anh T hiện đang ở một mình, đồng thời anh cũng không bày tỏ nguyện vọng xin nuôi con trong trường hợp vợ chồng ly hôn. Do vậy, để tránh xáo trộn và đảm bảo cho con chung có môi trường sống và học tập ổn định, HĐXX giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Tạ Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Tạ Thị Ánh Hồng, sinh ngày 08/8/2015 và Tạ Minh Quân, sinh ngày 10/01/2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 2 con chung.

Anh Tạ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0002266 ngày 24/7/2025 tại Thi Hành án dân sự tHnh phố P. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 13- P;
- THADS tHnh phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ (nay là UBND xã A, tHnh phố P) (Giấy CNKH số 41 ngày 19/5/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nh